ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 293/QĐ-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 11 năm 2013*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp chỉ đạo hoạt động giữa lực lượng dân quân tự vệ với lực lượng công an xã, phường, thị trấn, lực lượng kiểm lâm và các lực lượng khác trong công tác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, trong công tác bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 23/11/2009; Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị định số 74/NĐ-CP ngày 12/7/2010 của Chính phủ quy định về phối hợp hoạt động giữa lực lượng dân quân tự vệ với lực lượng Công an xã, phường, thị trấn; lực lượng Kiểm lâm và các lực lượng khác trong công tác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong công tác bảo vệ rừng;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 100/2010/TTLT-BQP-BCA ngày 22/7/2010 của Liên Bộ: Quốc phòng - Công an hướng dẫn thực hiện một số điều Nghị định số 74/NĐ-CP ngày 12/7/2010 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 98/2010/TTLT-BQP-BNNPTNT ngày 19/7/2010 của Liên Bộ: Quốc phòng - Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện một số điều Nghị định số 74/NĐ-CP ngày 12/7/2010 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tại Tờ trình số 1784/TTr-BCH ngày 11/11/2013 *(sau khi thống nhất giữa lãnh đạo Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp chỉ đạo hoạt động giữa lực lượng dân quân tự vệ với lực lượng công an xã, phường, thị trấn, lực lượng kiểm lâm và các lực lượng khác trong công tác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, trong công tác bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Quảng ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban ngành có liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Cao Khoa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Phối hợp chỉ đạo hoạt động giữa lực lượng dân quân tự vệ với lực lượng công an xã, phường, thị trấn, lực lượng kiểm lâm và các lực lượng khác trong công tác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, trong công tác bảo vệ rừng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 293/QĐ-UBND ngày 22/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi phối hợp

Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức và nội dung chỉ đạo phối hợp nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của lực lượng dân quân tự vệ với lực lượng công an xã, phường, thị trấn, lực lượng kiểm lâm và các lực lượng khác trong công tác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, trong công tác bảo vệ rừng theo quy định tại các Điều 41, Điều 43 và Điều 66 của Luật Dân quân tự vệ và Nghị định số 74/2010/NĐ-CP ngày 12/7/2010 của Chính phủ.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Phải đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, toàn diện của Tỉnh ủy và sự điều hành của UBND tỉnh; trực tiếp là Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, sự chỉ huy tập trung thống nhất của Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh. Việc phối hợp giữa lực lượng dân quân, công an, kiểm lâm ở các huyện, thành phố các xã, phường, thị trấn.

Ban Chỉ huy Quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở phải đặt dưới sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, sự chỉ đạo điều hành của chính quyền cấp huyện, xã, người đứng đầu cơ quan, tổ chức ở cơ sở và sự chỉ đạo của cơ quan Quân sự, Công an, Kiểm lâm cấp trên.

2. Dân quân tự vệ là lực lượng chủ trì trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở địa phương; Công an là lực lượng chủ trì trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; Kiểm lâm là lực lượng chủ trì trong công tác bảo vệ rừng.

3. Từng lực lượng phải thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật. Công tác phối hợp phải bảo đảm sự đoàn kết thống nhất, hỗ trợ lẫn nhau thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Tuyệt đối bí mật về lực lượng, phương

tiện, biện pháp nghiệp vụ, hồ sơ tài liệu và thông tin liên quan đến hoạt động phối hợp của từng lực lượng.

4. Việc phối hợp hoạt động giữa các lực lượng trên cơ sở chương trình, kế hoạch của từng cấp. Quá trình phối hợp phải tích cực, chủ động, kiên quyết, thận trọng tuân thủ các quy định của pháp luật, tôn trọng các quyền và lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức và cá nhân.

Điều 3. Chế độ giao ban

1. Thực hiện giao ban, kết hợp theo Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 28/5/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa lực lượng Công an, Quân sự và Bộ đội Biên phòng trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội và nhiệm vụ quốc phòng trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- Cấp tỉnh mỗi quý một lần.
- Cấp huyện, thành phố mỗi tháng một lần.
- Cấp xã, phường, thị trấn mỗi tuần một lần.

2. Định kỳ giao ban cơ quan Công an và Quân sự luân phiên chủ trì, ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Kiểm lâm) báo cáo về công tác phối hợp bảo vệ rừng.

3. Thành phần giao ban của mỗi cấp do cơ quan Công an, Quân sự, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định và hướng dẫn.

4. Giao ban đột xuất khi có tình huống hoặc bổ sung nhiệm vụ.

Điều 4. Trường hợp lực lượng Dân quân tự vệ, lực lượng Công an và lực lượng Kiểm lâm được nổ súng trong giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, trong bảo vệ rừng. Khi thực hiện nhiệm vụ giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ rừng được quyền nổ súng trong các trường hợp sau đây:

1. Có lệnh của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Tư lệnh Quân khu, Tư lệnh Quân chủng Hải quân và tương đương hoặc người chỉ huy các cấp khi được ủy quyền.

2. Khi làm nhiệm vụ bảo vệ mục tiêu, tuần tra bảo vệ biên giới, biển, đảo phát hiện chính xác địch ở mặt đất, trên biển hoặc trên không, lực lượng dân quân tự vệ được quyền nổ súng theo quy định của Bộ Quốc phòng.

3. Sau khi đã áp dụng các biện pháp tuyên truyền, giải thích, răn đe, sử dụng công cụ hỗ trợ nhưng đối tượng vẫn không chấp hành hoặc trong trường hợp không có biện pháp nào khác để ngăn chặn đối tượng đang thực hiện hành vi uy hiếp trực tiếp đến tính mạng của người thi hành công vụ và công dân.

4. Thực hiện phòng vệ chính đáng theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Bộ luật Hình sự;

5. Việc nổ súng được quy định tại các khoản 2,3,4 Điều này phải thực hiện theo ba bước: bắn cảnh cáo, bắn bị thương, bắn tiêu diệt.

Điều 5. Bảo đảm kinh phí

1. Kinh phí bảo đảm cho các hoạt động thực hiện Quy chế này được cấp định kỳ hàng năm; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh lập dự toán trình UBND tỉnh quyết định; cấp huyện, cấp xã do Ban Chỉ huy Quân sự, Công an, Kiểm lâm lập dự toán trình UBND cùng cấp quyết định.

2. Quản lý, sử dụng ngân sách và tài sản của Nhà nước đảm bảo cho hoạt động phối hợp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý và sử dụng tài sản nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Chương II
NỘI DUNG PHỐI HỢP CHỈ ĐẠO HOẠT ĐỘNG

MỤC I
PHỐI HỢP CHỈ ĐẠO HOẠT ĐỘNG GIỮA LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN TỰ VỆ VỚI LỰC LƯỢNG CÔNG AN CẤP XÃ VÀ CÁC LỰC LƯỢNG KHÁC

Điều 6. Phối hợp trao đổi thông tin

1. Nguyên tắc: Việc trao đổi thông tin về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội phải bảo đảm bí mật, kịp thời, chính xác. Trường hợp hai lực lượng có thông tin khác nhau về một vụ, việc, hiện tượng thì các lực lượng phải phối hợp xác minh, kết luận thống nhất trước khi báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết.

2. Chế độ:

a) Hàng ngày, Công an và Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, Ban Chỉ huy Quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở, Chỉ huy tự vệ hoạt động trên địa bàn; cán bộ, chiến sĩ công an cấp xã, công an viên và thôn đội trưởng trao đổi tình hình về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

b) Khi có tình huống hoặc nhiệm vụ đột xuất, Công an và Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, Ban Chỉ huy Quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở, Chỉ huy tự vệ hoạt động trên địa bàn chủ động trao đổi tình hình và thống nhất đề xuất với cấp có thẩm quyền các biện pháp giải quyết.

c) Thực hiện chế độ giao ban để nắm tình hình, trao đổi thông tin theo quy định tại Điều 3 của Quy chế này.

Điều 7. Phối hợp vận động nhân dân thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng cơ sở an toàn về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

1. Lực lượng Dân quân tự vệ:

Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, Ban Chỉ huy Quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở, phối hợp với lực lượng công an cấp xã, các ban, ngành, hội đoàn thể vận động nhân dân nâng cao cảnh giác trước âm mưu, thủ đoạn xâm phạm độc lập, chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc của các thế lực thù địch; giáo dục nâng cao nhận thức về quốc phòng toàn dân, xây dựng tiềm lực quốc phòng; xây dựng xã, phường, thị trấn vững mạnh trong khu vực phòng thủ; thực hiện nghĩa vụ quân sự; xây dựng lực lượng dự bị động viên, lực lượng dân quân tự vệ; vận động nhân dân thực hiện các chính sách xã hội và chính sách hậu phương quân đội ở cơ sở, góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc.

2. Lực lượng Công an cấp xã:

Trưởng Công an cấp xã phối hợp với lực lượng dân quân tự vệ, các ban, ngành, hội đoàn thể tuyên truyền, giáo dục cho nhân dân nâng cao cảnh giác cách mạng; phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, phòng, chống âm mưu, thủ đoạn hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch và bọn tội phạm, làm trong sạch địa bàn; xây dựng xã, phường, thị trấn, khu dân cư, cơ quan, tổ chức an toàn về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, góp phần xây dựng nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc ở địa phương.

3. Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự, Trưởng Công an cấp xã, Ban Chỉ huy Quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở, Chỉ huy tự vệ phối hợp tham mưu giúp cấp ủy, Ủy ban nhân dân cấp xã, người đứng đầu cơ quan, tổ chức ở cơ sở thực hiện công tác giáo dục quốc phòng - an ninh, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Phối hợp tuần tra, canh gác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

1. Lực lượng Dân quân tự vệ:

a) Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, Ban Chỉ huy Quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở, Chỉ huy tự vệ phối hợp với Trưởng Công an cấp xã xây dựng kế hoạch tuần tra, canh gác, dưới sự điều hành của Chủ tịch UBND cấp xã, người đứng đầu cơ quan, tổ chức ở cơ sở và sự chỉ đạo của cơ quan quân sự cấp trên; tổ chức lực lượng thuộc quyền chủ trì, phối hợp với lực lượng công an cấp xã tuần tra, canh gác bảo vệ các mục tiêu được phân công.

b) Khi xảy ra các tình huống về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, lực lượng dân quân tự vệ phối hợp với lực lượng công an cấp xã và các lực lượng khác xử lý theo chức năng, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Lực lượng Công an cấp xã:

a) Trưởng Công an cấp xã chủ trì, phối hợp với Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, Ban Chỉ huy Quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở, Chỉ huy tự vệ trên địa bàn xây dựng phương án tuần tra, canh gác theo sự chỉ đạo của Chủ tịch UBND cấp xã và hướng dẫn của cơ quan công an cấp trên, tổ chức hiệp đồng giữa lực lượng

công an cấp xã với lực lượng dân quân tự vệ và các lực lượng liên quan, trong giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở, bảo vệ các mục tiêu được giao.

b) Khi xảy ra các vụ việc về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, lực lượng công an cấp xã chủ trì, phối hợp với lực lượng dân quân tự vệ và các lực lượng khác giải quyết theo chức năng, quyền hạn được pháp luật quy định.

Điều 9. Huấn luyện, diễn tập về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

1. Lực lượng Dân quân tự vệ:

a) Hướng dẫn cho lực lượng công an cấp xã những kiến thức cơ bản về kỹ thuật sử dụng các loại vũ khí quân dụng được trang bị, vũ khí tự tạo và các nội dung khác theo đề nghị của lực lượng công an cấp xã.

b) Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, Ban Chỉ huy Quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở, Chỉ huy tự vệ chủ trì, phối hợp với Trưởng Công an cấp xã và người đứng đầu các ban, ngành, hội đoàn thể tham mưu cho cấp ủy, chính quyền cấp xã, người đứng đầu cơ quan, tổ chức ở cơ sở, tổ chức diễn tập cơ chế trong tình huống khi địa phương được lệnh chuyển vào các trạng thái khẩn cấp về quốc phòng, trạng thái chiến tranh theo sự chỉ đạo của cơ quan quân sự cấp trên và chỉ huy lực lượng thuộc quyền tham gia diễn tập các tình huống chống gây rối, biểu tình, bạo loạn lật đổ; chủ trì, phối hợp với lực lượng công an cấp xã và các lực lượng khác thực hành diễn tập các tình huống đánh địch tiến công vào địa bàn.

2. Lực lượng Công an cấp xã:

a) Hướng dẫn cho lực lượng dân quân tự vệ những kiến thức liên quan đến việc giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở; phòng cháy, chữa cháy; thủ tục lập biên bản vụ việc về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và sử dụng công cụ hỗ trợ.

b) Trưởng Công an cấp xã chủ trì, phối hợp với Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, Ban Chỉ huy Quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở, Chỉ huy tự vệ trên địa bàn và người đứng đầu các ban, ngành, đoàn thể tham mưu cho cấp ủy, chính quyền cấp xã, người đứng đầu cơ quan, tổ chức ở cơ sở trong diễn tập cơ chế và chỉ huy lực lượng thuộc quyền diễn tập xử lý các tình huống về gây rối an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; phòng, chống "Diễn biến hòa bình", gây bạo loạn lật đổ theo sự chỉ đạo của cơ quan công an cấp trên.

Điều 10. Phối hợp thực hiện nhiệm vụ phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, tìm kiếm, cứu nạn, bảo vệ môi trường

1. Lực lượng Dân quân tự vệ:

a) Nắm chắc tình hình diễn biến của thời tiết, khí tượng, thủy văn và các sự cố xảy ra trên địa bàn; báo cáo, đề xuất kịp thời với cấp có thẩm quyền các biện pháp xử lý.

b) Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, Ban Chỉ huy Quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở, Chỉ huy tự vệ quản lý lực lượng và phối hợp với cơ quan chuyên môn để quản lý vật tư, phương tiện bảo đảm cho lực lượng thuộc quyền thực hiện nhiệm vụ; lập kế

hoạch sử dụng lực lượng, giao nhiệm vụ, tổ chức hiệp đồng cho lực lượng dân quân tự vệ và chỉ huy lực lượng thuộc quyền phối hợp với các lực lượng trên địa bàn xử lý các tình huống thiên tai, dịch bệnh, sự cố môi trường, tìm kiếm, cứu nạn và khắc phục hậu quả, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của tập thể, tính mạng và tài sản của nhân dân; tham gia giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Lực lượng Công an cấp xã:

a) Trưởng Công an cấp xã chủ trì, phối hợp với Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, Ban Chỉ huy Quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở, Chỉ huy tự vệ trên địa bàn, người đứng đầu các ban, ngành, hội đoàn thể tham mưu cho cấp ủy, chính quyền cấp xã, người đứng đầu cơ quan, tổ chức ở cơ sở về các chủ trương, biện pháp và xây dựng phương án, tổ chức hiệp đồng với các lực lượng có liên quan trên địa bàn thực hiện nhiệm vụ giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong khu vực xảy ra thiên tai, dịch bệnh, tìm kiếm cứu nạn, sự cố môi trường.

b) Chủ trì, phối hợp với lực lượng dân quân tự vệ và các lực lượng khác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của tập thể, tính mạng và tài sản của nhân dân; tham gia xử lý các tình huống và khắc phục hậu quả do thiên tai, dịch bệnh, sự cố môi trường gây ra.

Điều 11. Phối hợp trong công tác bảo vệ chính trị nội bộ

1. Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, Ban Chỉ huy Quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở, Chỉ huy tự vệ: Cung cấp những thông tin liên quan để Trưởng Công an cấp xã và người đứng đầu các ban, ngành, đoàn thể cấp xã xét duyệt về tiêu chuẩn chính trị trong công tác tuyển quân, tuyển sinh quân sự và tuyển chọn người vào lực lượng công an nhân dân, lực lượng dân quân tự vệ.

2. Trưởng Công an cấp xã: Chủ trì, phối hợp với Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, Ban Chỉ huy Quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở, Chỉ huy tự vệ trên địa bàn và người đứng đầu các ban, ngành, hội đoàn thể tham mưu cho cấp ủy, chính quyền cấp xã, người đứng đầu cơ quan, tổ chức ở cơ sở trên địa bàn quản lý công dân trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ; xem xét về tiêu chuẩn chính trị của công dân trong tuyển quân, tuyển sinh quân sự và tuyển chọn người vào phục vụ trong lực lượng công an nhân dân, lực lượng dân quân tự vệ.

3. Lực lượng công an và lực lượng dân quân tự vệ cấp xã phối hợp trong bảo vệ bí mật quân sự, bí mật nghiệp vụ công an.

Điều 12. Quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ

1. Lực lượng Dân quân tự vệ:

a) Quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ được trang bị theo quy định của Bộ Quốc phòng.

b) Khi phát hiện việc sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ trái phép; các loại vũ khí, vật liệu nổ tồn đọng sau chiến tranh hoặc nguồn gốc khác, phối hợp với lực lượng công an thu giữ, bảo vệ và báo cáo với cấp có thẩm quyền giải quyết.

2. Lực lượng Công an cấp xã: Chủ trì, phối hợp với lực lượng dân quân tự vệ trong việc phát hiện, thu giữ và xử lý theo quy định của pháp luật đối với các hành vi sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các loại vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ không thuộc danh mục trang bị cho các lực lượng theo quy định.

Điều 13. Phối hợp đấu tranh phòng, chống tội phạm

1. Lực lượng Dân quân tự vệ:

a) Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, Ban Chỉ huy Quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở, Chỉ huy tự vệ phối hợp với Trưởng Công an cấp xã xây dựng kế hoạch đấu tranh phòng, chống tội phạm và tổ chức lực lượng dân quân tự vệ thực hiện nhiệm vụ phòng, chống các loại tội phạm xảy ra trên địa bàn.

b) Nắm tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, cung cấp kịp thời thông tin, tài liệu có liên quan cho lực lượng công an để phục vụ việc điều tra, xử lý; hỗ trợ lực lượng công an bắt, giữ, canh gác, dẫn giải tội phạm theo đề nghị của lực lượng công an cấp xã và sự chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, người đứng đầu cơ quan, tổ chức ở cơ sở.

2. Lực lượng Công an cấp xã:

a) Trưởng Công an cấp xã chủ trì, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền cấp xã về xây dựng kế hoạch đấu tranh phòng, chống tội phạm; phối hợp hiệp đồng với Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, Ban Chỉ huy Quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở, Chỉ huy tự vệ, người đứng đầu các ban, ngành, đoàn thể trong phối hợp đấu tranh phòng, chống tội phạm trên địa bàn theo thẩm quyền.

b) Chủ trì, phối hợp với lực lượng dân quân tự vệ và các lực lượng khác vận động nhân dân thực hiện chương trình quốc gia về phòng, chống tội phạm; điều tra, giải quyết các vụ việc vi phạm pháp luật; quản lý, giáo dục cảm hóa đối tượng vi phạm pháp luật cư trú ở cơ sở; phát hiện, ngăn chặn, bắt giữ các đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật trên địa bàn.

Điều 14. Phối hợp giải quyết khi xảy ra tranh chấp, khiếu kiện có hành vi vi phạm pháp luật

1. Lực lượng Dân quân tự vệ:

a) Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, Ban Chỉ huy Quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở, Chỉ huy tự vệ nắm chắc tình hình, phối hợp với Trưởng Công an cấp xã, người đứng đầu các ban, ngành, hội đoàn thể tham mưu giúp cấp ủy, chính quyền cấp xã, người đứng đầu cơ quan, tổ chức ở cơ sở về chủ trương và các biện pháp giải quyết.

b) Phối hợp với lực lượng công an cấp xã và các lực lượng liên quan tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện đúng chủ trương, biện pháp của cấp ủy, chính quyền cấp xã, người đứng đầu cơ quan, tổ chức ở cơ sở trên địa bàn.

c) Phối hợp với lực lượng công an tuần tra, canh gác bảo vệ các mục tiêu được phân công; phát hiện, ngăn chặn, bắt giữ các đối tượng chủ mưu kích động, các đối tượng vi phạm pháp luật, báo cáo cơ quan chức năng xử lý và tham gia khắc phục hậu quả.

2. Lực lượng Công an cấp xã:

a) Trưởng Công an cấp xã nắm chắc tình hình; chủ trì, phối hợp với Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, Ban Chỉ huy Quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở, Chỉ huy tự vệ, người đứng đầu các lực lượng liên quan, đề xuất với cấp ủy, chính quyền cấp xã, người đứng đầu cơ quan, tổ chức ở cơ sở trên địa bàn các chủ trương, biện pháp giải quyết.

b) Phối hợp với lực lượng dân quân tự vệ, các ban, ngành, đoàn thể tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện đúng chủ trương, biện pháp của cấp ủy, chính quyền cấp xã, người đứng đầu cơ quan, tổ chức ở cơ sở trên địa bàn;

c) Phát hiện, ngăn chặn, bắt giữ, xử lý các đối tượng vi phạm pháp luật theo thẩm quyền.

Điều 15. Phối hợp giải quyết khi xảy ra các hoạt động phá hoại tài sản của Nhà nước, tập thể và nhân dân

1. Lực lượng Dân quân tự vệ:

a) Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, Ban Chỉ huy Quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở, Chỉ huy tự vệ nắm chắc tình hình; phối hợp với Trưởng Công an cấp xã tham mưu cho cấp ủy, chính quyền cấp xã, người đứng đầu cơ quan, tổ chức ở cơ sở về chủ trương và các biện pháp xử lý.

b) Phối hợp với lực lượng công an bảo vệ các mục tiêu được phân công; hỗ trợ lực lượng công an bắt giữ đối tượng phá hoại.

c) Phối hợp cùng các lực lượng trên địa bàn khắc phục hậu quả, ổn định tình hình.

2. Lực lượng Công an cấp xã:

a) Trưởng Công an cấp xã nắm chắc tình hình; chủ trì, phối hợp với Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, Ban Chỉ huy Quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở, Chỉ huy tự vệ đề xuất với cấp ủy, chính quyền cấp xã, người đứng đầu cơ quan, tổ chức ở cơ sở trên địa bàn về chủ trương và các biện pháp giải quyết.

b) Phối hợp với lực lượng dân quân tự vệ và các lực lượng khác ngăn chặn, bắt giữ các đối tượng phá hoại để xử lý theo thẩm quyền.

Điều 16. Phối hợp giải quyết khi xảy ra bạo loạn chính trị

1. Lực lượng Dân quân tự vệ:

a) Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, Ban Chỉ huy Quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở, Chỉ huy tự vệ nắm chắc tình hình; phối hợp cùng Trưởng Công an cấp xã tham mưu cho cấp ủy, chính quyền cấp xã, người đứng đầu cơ quan, tổ chức ở cơ sở về chủ trương và các biện pháp xử lý tình huống theo kế hoạch, đồng thời đề xuất kế hoạch phối hợp hoạt động với lực lượng quân đội, công an và các lực lượng khác đến tăng cường, chi viện theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với lực lượng công an cấp xã và các lực lượng có liên quan tuyên truyền, vận động nhân dân hiểu rõ âm mưu, thủ đoạn của thế lực thù địch và đối tượng chủ mưu, cầm đầu bạo loạn chính trị, không để địch lợi dụng; giải tán biểu tình.

c) Phối hợp với lực lượng công an và các lực lượng khác tuần tra, chốt chặn các đầu mối giao thông quan trọng; bảo vệ các mục tiêu được giao; cùng lực lượng công an giải thoát con tin *(nếu có);* hỗ trợ lực lượng công an bắt giữ đối tượng chủ mưu, cầm đầu và các đối tượng quá khích vi phạm pháp luật; tham gia khắc phục hậu quả, ổn định tình hình.

2. Lực lượng Công an cấp xã:

a) Trưởng Công an cấp xã chủ trì, phối hợp với Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, Ban Chỉ huy Quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở, Chỉ huy tự vệ trên địa bàn tham mưu cho cấp ủy, chính quyền cấp xã, người đứng đầu cơ quan, tổ chức ở cơ sở trên địa bàn về chủ trương và các biện pháp xử lý tình huống theo kế hoạch, đồng thời xây dựng kế hoạch và chỉ huy lực lượng thuộc quyền phối hợp với lực lượng của cấp trên hoạt động trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với lực lượng dân quân tự vệ và các lực lượng có liên quan tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện đúng chủ trương, biện pháp giải quyết của cấp ủy và chính quyền địa phương.

c) Phối hợp với lực lượng dân quân tự vệ và các lực lượng khác ngăn chặn, trấn áp, bắt giữ đối tượng chủ mưu cầm đầu bạo loạn chính trị, các đối tượng quá khích vi phạm pháp luật; tổ chức giải thoát con tin *(nếu có);* tham gia khắc phục hậu quả, ổn định tình hình.

Điều 17. Phối hợp giải quyết khi xảy ra bạo loạn có vũ trang

1. Lực lượng Dân quân tự vệ:

a) Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, Ban Chỉ huy Quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở, Chỉ huy tự vệ phối hợp với Trưởng Công an cấp xã và người đứng đầu các ban, ngành, hội đoàn thể tham mưu cho cấp ủy, chính quyền cấp xã, người đứng đầu cơ quan, tổ chức ở cơ sở về chủ trương và các biện pháp xử lý tình huống theo kế hoạch, đồng thời xây dựng kế hoạch và chỉ huy lực lượng thuộc quyền phối hợp với lực lượng của cấp trên hoạt động trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với lực lượng công an cấp xã tuần tra, chốt chặn các đầu mối giao thông quan trọng; bảo vệ các mục tiêu được giao; hỗ trợ lực lượng công an cô lập, trấn áp, bắt giữ đối tượng chủ mưu, cầm đầu.

c) Phối hợp với lực lượng công an cấp xã và các lực lượng trên địa bàn tiêu diệt lực lượng bạo loạn có vũ trang trong nội địa, đánh chiếm lại các mục tiêu đã bị mất; tham gia giải quyết hậu quả, ổn định tình hình.

d) Khi có can thiệp bằng hoạt động vũ trang của lực lượng thù địch từ bên ngoài hỗ trợ cho lực lượng phản động nội địa, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, Ban Chỉ huy Quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở, Chỉ huy tự vệ chỉ huy lực lượng thuộc quyền phối hợp với các đơn vị quân đội, công an ngăn chặn, tiêu diệt theo nhiệm vụ được giao.

2. Lực lượng Công an cấp xã:

a) Khi xảy ra bạo loạn có vũ trang do lực lượng phản động tại chỗ tiến hành, Trưởng Công an cấp xã chủ trì, phối hợp với Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, Ban Chỉ huy Quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở, Chỉ huy tự vệ trên địa bàn và người đứng đầu các ban, ngành, đoàn thể tham mưu cho cấp ủy, chính quyền cấp xã, người đứng đầu cơ quan, tổ chức ở cơ sở trên địa bàn về chủ trương và các biện pháp xử lý tình huống theo kế hoạch, đồng thời đề xuất kế hoạch phối hợp hoạt động với lực lượng quân đội, công an và các lực lượng khác đến tăng cường, chi viện theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với lực lượng dân quân tự vệ và các lực lượng trên địa bàn trấn áp, bắt giữ, tiêu diệt đối tượng chủ mưu cầm đầu và lực lượng bạo loạn có vũ trang; tuần tra, bảo vệ các mục tiêu được phân công; tham gia khắc phục hậu quả, ổn định tình hình.

Điều 18. Phối hợp hoạt động khi cơ sở chuyển vào tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, thực hiện Lệnh thiết quân luật và giới nghiêm

1. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Công an tỉnh hướng dẫn việc phối hợp hoạt động giữa lực lượng dân quân tự vệ với lực lượng công an cấp xã trong giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội khi cơ sở chuyển vào tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, thực hiện Lệnh thiết quân luật và giới nghiêm.

2. Sử dụng lực lượng dân quân tự vệ thực hiện các biện pháp giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở khi cơ sở chuyển vào tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, thực hiện Lệnh thiết quân luật và giới nghiêm theo quy định tại các Điều 9, Điều 15, Điều 19 Nghị định số 32/2009/NĐ-CP ngày 03/4/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quốc phòng về tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, thiết quân luật, giới nghiêm.

Điều 19. Giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong chiến tranh

1. Lực lượng Dân quân tự vệ:

a) Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, Ban Chỉ huy Quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở, Chỉ huy tự vệ phối hợp với Trưởng Công an cấp xã xây dựng kế hoạch giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

b) Phối hợp với lực lượng công an thực hiện nhiệm vụ giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội khu căn cứ hậu phương, căn cứ chiến đấu trong các khu vực

phòng thủ; hệ thống kho tàng, công trình, nơi sơ tán của nhân dân và các mục tiêu khác; phối hợp với các lực lượng trên địa bàn ngăn chặn âm mưu, thủ đoạn của lực lượng phản động ở địa phương móc nối với lực lượng thù địch bên ngoài để gây bạo loạn, lật đổ.

c) Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, Ban Chỉ huy Quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở, Chỉ huy tự vệ chỉ huy lực lượng thuộc quyền phối hợp với các lực lượng tiêu diệt biệt kích, thám báo và các phương tiện của địch xâm nhập vào địa bàn.

2. Lực lượng Công an cấp xã:

a) Trưởng Công an cấp xã chủ trì, phối hợp với Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, Ban Chỉ huy Quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở, Chỉ huy tự vệ trên địa bàn, người đứng đầu các ban, ngành, hội đoàn thể tham mưu cho cấp ủy, chính quyền cấp xã, người đứng đầu cơ quan, tổ chức ở cơ sở trên địa bàn về chủ trương và các biện pháp để giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong khu vực có chiến sự.

b) Phối hợp với lực lượng dân quân tự vệ và các lực lượng khác trên địa bàn thực hiện các biện pháp bảo vệ các mục tiêu được giao; tuần tra, trấn áp tội phạm; quản lý các đối tượng chính trị; phát hiện, ngăn chặn kịp thời âm mưu, thủ đoạn và hoạt động của lực lượng phản động ở địa phương móc nối, cấu kết với lực lượng thù địch bên ngoài để gây bạo loạn, lật đổ; tham gia quản lý, giam giữ tù binh, hàng binh và thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự.

c) Phối hợp với lực lượng dân quân tự vệ và các lực lượng bảo vệ bí mật quân sự, bí mật quốc gia; phòng, chống hoạt động biệt kích, thám báo, gián điệp; bảo vệ các công trình, kho tàng.

MỤC II
PHỐI HỢP CHỈ ĐẠO HOẠT ĐỘNG GIỮA LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN TỰ VỆ, KIỂM LÂM, CÔNG AN VÀ CÁC LỰC LƯỢNG KHÁC

Điều 20. Cơ chế chỉ đạo, chỉ huy khi phối hợp hoạt động

1. Nguyên tắc phối hợp hoạt động giữa lực lượng dân quân tự vệ với lực lượng kiểm lâm, lực lượng công an và các lực lượng khác trong công tác bảo vệ rừng thực hiện theo khoản 5 Điều 31 Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01/6/2010 của Chính phủ quy định: Khi phối hợp hoạt động với các lực lượng khác phải bảo đảm sự đoàn kết, hỗ trợ giữa các lực lượng trong thực hiện nhiệm vụ nhưng không ảnh hưởng đến chức năng nhiệm vụ của từng lực lượng; phải giữ bí mật về phương án và các biện pháp xử lý theo quy định của người chỉ huy có thẩm quyền.

2. Lực lượng dân quân tự vệ phối hợp với lực lượng kiểm lâm, lực lượng công an và các lực lượng khác thực hiện việc mai phục, truy bắt, dẫn giải những đối tượng vi phạm pháp luật về bảo vệ rừng, áp tải tang vật, phương tiện vi phạm, tuần tra, kiểm tra việc bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng theo phương án do kiểm lâm địa bàn chủ trì soạn thảo, dưới sự điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, người đứng đầu cơ quan, tổ chức ở cơ sở, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, Ban

Chỉ huy Quân sự cơ quan ở cơ sở, Chỉ huy tự vệ chỉ huy lực lượng thuộc quyền thực hiện nhiệm vụ bảo vệ rừng theo quy định của pháp luật.

3. Trong trường hợp tình hình vi phạm pháp luật về bảo vệ rừng và cháy rừng có diễn biến phức tạp, vượt quá khả năng xử lý của cấp xã hoặc xảy ra trên nhiều xã, Kiểm lâm địa bàn và Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, Ban Chỉ huy Quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở, Công an cấp xã hoạt động trên địa bàn xin ý kiến chỉ đạo của cơ quan kiểm lâm, cơ quan quân sự, công an cấp trên trực tiếp, đồng thời tham mưu cho cấp ủy, chính quyền cùng cấp; chỉ huy lực lượng thuộc quyền phối hợp với lực lượng công an, quân đội, dân quân tự vệ và các lực lượng khác đến chi viện để xử lý tình huống theo kế hoạch của cấp trên.

Điều 21. Trao đổi, xử lý thông tin

1. Việc trao đổi, xử lý thông tin về bảo vệ rừng giữa lực lượng dân quân tự vệ với lực lượng kiểm lâm, lực lượng công an và các lực lượng khác phải bảo đảm bí mật, chính xác, kịp thời. Khi có những thông tin khác nhau, các bên phải phối hợp xác minh, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã, đồng thời báo cáo lên cấp trên và cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp đột xuất, cần thiết có thể báo cáo vượt cấp, sau đó phải báo cáo lên cấp trên trực tiếp trong thời gian nhanh nhất. Việc trao đổi thông tin được thực hiện bằng văn bản, điện thoại, thư điện tử hoặc trao đổi trực tiếp.

2. Nội dung trao đổi thông tin giữa Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, Ban Chỉ huy Quân sự cơ quan, tổ chức; Công an cấp xã với Kiểm lâm trên địa bàn:

a) Tình hình vi phạm pháp luật về bảo vệ rừng do Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, Ban Chỉ huy Quân sự cơ quan, tổ chức và Kiểm lâm trên địa bàn.

b) Kế hoạch phối hợp và kết quả hoạt động bảo vệ rừng của lực lượng dân quân tự vệ.

3. Nội dung trao đổi thông tin giữa cơ quan Kiểm lâm với Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, Ban Chỉ huy Quân sự cơ quan, tổ chức, công an cấp xã:

a) Tình hình chung về bảo vệ rừng thuộc phạm vi quản lý.

b) Các tụ điểm về phá rừng, khai thác rừng trái phép, buôn bán động vật hoang dã; các trọng điểm về cháy rừng, loài cây, diện tích có nguy cơ cháy rừng cao và dự kiến các tình huống có thể xảy ra cháy rừng để có kế hoạch phối hợp phòng, chống các hành vi xâm hại rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng.

c) Tình hình giao đất, giao rừng, canh tác nương rẫy và sinh vật gây hại rừng.

d) Kế hoạch kiểm tra công tác bảo vệ rừng của cơ quan Kiểm lâm và Ban Chỉ đạo, Ban Chỉ huy những vấn đề cấp bách về bảo vệ và phòng cháy, chữa cháy rừng.

đ) Các nội dung khác liên quan đến công tác bảo vệ rừng và tình hình phối hợp của hai lực lượng.

4. Thực hiện chế độ giao ban để nắm tình hình, trao đổi thông tin, định hướng theo quy định tại Điều 3 của Quy chế này.

Điều 22. Phối hợp trong công tác tuyên truyền, tập huấn, huấn luyện về bảo vệ rừng

Hàng năm và từng thời kỳ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan Kiểm lâm các cấp chủ trì, phối hợp với cơ quan quân sự địa phương, công an cùng cấp xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện và kiểm tra việc tuyên truyền, tập huấn, huấn luyện về bảo vệ rừng cho lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng công an và lực lượng kiểm lâm thuộc quyền ở các địa phương.

Điều 23. Phối hợp hoạt động bảo vệ rừng

1. Luyện tập, diễn tập chữa cháy rừng:

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh chỉ đạo cơ quan quân sự địa phương các cấp tổ chức lực lượng dân quân tự vệ phối hợp với lực lượng kiểm lâm trong luyện tập và diễn tập chữa cháy rừng.

b) Hàng năm, trước thời gian cao điểm về cháy rừng, cơ quan kiểm lâm chủ trì, phối hợp với cơ quan quân sự, công an cùng cấp *(ở cấp xã, Kiểm lâm địa bàn chủ trì phối hợp với Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã)* tổ chức luyện tập, diễn tập chữa cháy rừng cho lực lượng kiểm lâm và lực lượng dân quân tự vệ.

c) Nội dung, hình thức, phương pháp luyện tập, diễn tập chữa cháy rừng do Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an tỉnh quy định.

2. Chữa cháy rừng:

a) Khi xảy ra cháy rừng, lực lượng dân quân tự vệ và lực lượng kiểm lâm cùng các lực lượng tại chỗ phải chủ động chữa cháy, đồng thời thông báo cho các lực lượng khác đến phối hợp.

b) Khi cần phải huy động lực lượng, phương tiện chữa cháy theo quy định của pháp luật, cơ quan kiểm lâm chủ trì, phối hợp với cơ quan quân sự, công an *(ở cấp xã, Kiểm lâm địa bàn chủ trì, phối hợp với Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã)* tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp điều động lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy rừng, khắc phục hậu quả cháy rừng.

3. Tổ chức kiểm tra, truy quét những tổ chức, cá nhân phá rừng:

Lực lượng kiểm lâm chủ trì, phối hợp với lực lượng dân quân tự vệ, công an cấp xã, chủ rừng và các lực lượng khác trên địa bàn tổ chức kiểm tra, truy quét những tổ chức, cá nhân phá rừng. Cụ thể:

a) Kiểm tra truy quét tại các trọng điểm vi phạm pháp luật về bảo vệ rừng.

b) Bố trí lực lượng tại các trạm, chốt cửa rừng, các điểm lưu thông, chế biến kinh doanh lâm sản tập trung.

c) Truy bắt những đối tượng vi phạm pháp luật về bảo vệ rừng có hành vi trốn chạy, tẩu tán tang vật, chống người thi hành công vụ.

d) Kiểm tra, tháo gỡ, tiêu hủy các loại bẫy, săn, bắn, bắt giết mổ động vật rừng, sử dụng các loại súng săn trái phép.

4. Khi phát hiện đối tượng vi phạm pháp luật về bảo vệ rừng cùng tang vật, lực lượng kiểm lâm phối hợp với lực lượng dân quân tự vệ, công an bắt giữ người, thu giữ tang vật, bảo vệ hiện trường, báo cáo cơ quan chức năng giải quyết.

5. Cơ quan kiểm lâm chủ trì, phối hợp với các lực lượng chức năng trên địa bàn xác minh các thông tin liên quan, làm căn cứ xử phạt hành chính đối với cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng, quản lý lâm sản; cưỡng chế, thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và thu hồi diện tích rừng bị chặt phá trái phép.

Điều 24. Trách nhiệm của lực lượng dân quân tự vệ ở cơ sở, công an cấp xã và lực lượng kiểm lâm địa bàn

1. Trách nhiệm của lực lượng Dân quân tự vệ:

a) Nắm chắc phân bổ diện tích từng loại rừng và diễn biến rừng trên địa bàn.

b) Phối hợp với Kiểm lâm địa bàn tuần tra, kiểm tra bảo vệ rừng và tham gia giải quyết những "điểm nóng", những vụ việc cụ thể về bảo vệ rừng ở cơ sở.

c) Khi thực hiện nhiệm vụ giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội phải kết hợp với nhiệm vụ bảo vệ rừng.

d) Khi phát hiện những tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về rừng trên địa bàn phải ngăn chặn, báo cáo ngay cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, người đứng đầu cơ quan, tổ chức ở cơ sở có trụ sở trên địa bàn và thông báo cho Kiểm lâm địa bàn biết để phối hợp xử lý.

2. Trách nhiệm của Kiểm lâm địa bàn:

a) Nắm chắc và thường xuyên trao đổi, cung cấp thông tin cho Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, Ban Chỉ huy Quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở, Chỉ huy tự vệ, công an cấp xã về phân bổ diện tích từng loại rừng, diễn biến rừng trên địa bàn và các quy định của Nhà nước về bảo vệ rừng.

b) Chủ trì, phối hợp với Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, Ban Chỉ huy Quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở, Chỉ huy tự vệ và công an cấp xã, tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, người đứng đầu cơ quan, tổ chức ở cơ sở có trụ sở trên địa bàn xây dựng phương án bảo vệ rừng thuộc phạm vi quản lý; xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính về bảo vệ rừng theo quy định của pháp luật.

3. Trách nhiệm của Công an xã:

Chủ trì, phối hợp với Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, Ban Chỉ huy Quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở, Chỉ huy tự vệ và Kiểm lâm địa bàn, tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, người đứng đầu cơ quan, tổ chức ở cơ sở có trụ sở trên địa bàn xây dựng phương án bảo vệ rừng xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính về bảo vệ rừng theo quy định của pháp luật.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 25. Sơ kết, tổng kết, kiểm tra và lập kế hoạch phối hợp hoạt động

1. Chế độ sơ kết, tổng kết:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã, Ban Chỉ huy Quân sự, Công an, Kiểm lâm cấp huyện, 03 tháng phải đánh giá công tác phối hợp hoạt động giữa lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng công an cấp xã, lực lượng kiểm lâm trong công tác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, trong công tác bảo vệ rừng trong hội nghị sơ kết riêng hoặc được đề cập trong báo cáo sơ kết công tác quốc phòng, quân sự, an ninh của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ban Chỉ huy Quân sự, Công an, Kiểm lâm cấp huyện.

b) 03 năm một lần, Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức tổng kết công tác phối hợp hoạt động giữa lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng công an cấp xã và lực lượng kiểm lâm trong công tác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, trong công tác bảo vệ rừng.

2. Trách nhiệm tổ chức sơ kết: Cơ quan, tổ chức ở cơ sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân hoặc người đứng đầu cơ quan, tổ chức ở cơ sở; cấp huyện người đứng đầu cơ quan quân sự, cơ quan công an, cơ quan kiểm lâm luân phiên đảm nhiệm chủ trì sơ kết việc thực hiện công tác phối hợp hoạt động giữa lực lượng dân quân tự vệ với lực lượng công an cấp xã, lực lượng kiểm lâm trong công tác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, trong công tác bảo vệ rừng.

3. Trách nhiệm tổ chức tổng kết:

Công an tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh hướng dẫn Công an cấp xã chủ trì, phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, Ban Chỉ huy Quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức tổng kết công tác phối hợp hoạt động giữa lực lượng công an cấp xã với lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng kiểm lâm trong công tác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, trong công tác bảo vệ rừng.

4. Nội dung, phương pháp sơ kết, tổng kết:

Công an tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh hướng dẫn nội dung, phương pháp sơ kết, tổng kết công tác phối hợp hoạt động giữa lực lượng công an cấp xã với lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng kiểm lâm

trong công tác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, trong công tác bảo vệ rừng.

5. Kiểm tra:

Kiểm tra việc phối hợp chỉ đạo và phối hợp hoạt động giữa lực lượng dân quân tự vệ và lực lượng công an cấp xã trong công tác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và lực lượng kiểm lâm trong công tác bảo vệ rừng, do cơ quan chức năng của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp thực hiện; chế độ, đối tượng, nội dung, tổ chức, thành phần đoàn kiểm tra do Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xác định.

6. Lập kế hoạch phối hợp hoạt động:

a) Lực lượng dân quân tự vệ khi phối hợp hoạt động với lực lượng công an cấp xã, lực lượng kiểm lâm và các lực lượng khác trong giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, trong bảo vệ rừng phải có kế hoạch phối hợp hoạt động và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn việc lập kế hoạch phối hợp hoạt động giữa lực lượng dân quân tự vệ với lực lượng công an cấp xã trong công tác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, giữa lực lượng dân quân tự vệ với lực lượng kiểm lâm trong công tác bảo vệ rừng.

Điều 26. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm triển khai thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị địa phương thuộc quyền thực hiện Quy chế này; định kỳ 01 năm sơ kết, 03 năm tổng kết rút kinh nghiệm và báo cáo cấp trên theo từng lực lượng và Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh để theo dõi chỉ đạo.

2. Các huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn xây dựng quy chế phối hợp hoạt động giữa lực lượng dân quân tự vệ với lực lượng công an xã, phường, thị trấn, lực lượng kiểm lâm và các lực lượng khác trong công tác giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, trong công tác bảo vệ rừng./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Cao Khoa